TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 21-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chí Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Tuấn;

Bà Đinh Thị Tình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị L; Sinh năm 1955, tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Số 07 khu dân cư H, phường M, thành phố L, tỉnh A; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1930 (đã chết); Có chồng: Nguyễn Thành T, sinh năm 1951 (đã chết) và con 01 người sinh năm 1980; Tiền án: Không có; Tiền sự: Vào ngày 04/4/2019 bị Ủy ban nhân dân tỉnh T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 60.000.000 đồng về hành vi "Vận chuyển hàng cấm" đến nay chưa chấp hành quyết định xử phạt; Nhân thân: Tốt.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định khởi tố bị can, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Ngọc M, sinh năm 1957 (vắng);

Nơi cư trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố C.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985 (vắng);

Nơi cư trú: 120/78 T, phường C, quận N, thành phố C.

Chỗ ở hiện nay: 220/9 đường V, khu vực B, quận B, thành phố C.

Người làm chứng: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1966 (vắng).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 17/7/2020, bị cáo L nhận được cuộc gọi điện thoại của người đàn ông tên M (bị cáo không biết rõ họ tên thật và địa chỉ của M) về việc M sẽ bán thuốc lá điếu nhập lậu cho bị cáo thì bị cáo đồng ý. M đưa ra hình thức giao dịch và mua bán cụ thể là bị cáo điều khiển xe mô tô đến bến xe thành phố L, tỉnh A giao xe cho M để M bỏ thuốc lá điếu nhập lậu vào trong cốp xe, khi nào bị cáo bán được thuốc lá điếu nhập lậu xong sẽ thanh toán tiền cho M. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 65X3 - 5247 đi từ nhà đến bến xe thành phố phố L, tỉnh A để gặp M nhưng bị cáo không gặp được M mà gặp người nam thanh niên khoảng 18 tuổi đi đến và nói "Anh M kêu lấy xe", bị cáo không tin nên người thanh niên kia dùng điện thoại di động gọi điện cho người tên M và đưa điện thoại cho bị cáo L nói chuyện. Sau khi nói chuyện xong bị cáo giao xe mô tô biển kiểm soát 65X3 - 5247 cho người nam thanh niên kia và đi về nhà. Khoảng 07 giờ ngày 18/7/2020, bị cáo đi xe ôm đến dưới dốc cầu V thì bị cáo nhìn thấy người nam thanh niên đã nhận xe của bị cáo ngày hôm trước đứng chờ sẵn cùng với xe mô tô của bị cáo. Khi bị cáo và người nam thanh niên gặp nhau thì người nam thanh niên cho biết bên trong cốp xe có chứa 300 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero, bên trong túi xách màu đen nhãn hiệu Adidas có đựng 130 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet. Bị cáo kiểm tra bên trong túi xách thấy có thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet nhưng không có kiểm tra số lượng và không có kiểm tra số lượng thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero bên trong cốp xe mô tô. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65X3 - 5247 đến tỉnh Trà Vinh để bán lại cho khách hàng kiếm lời.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô trên tỉnh lộ 915 thuộc ấp T, xã N, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh do sợ bị lực lượng Công an phát hiện nên bị cáo điều khiển xe rẽ vào đường đal bên trái của hướng đi. Bị cáo điều khiển xe chạy được được khoảng 150 mét thì bị Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tạm dừng phương tiện để kiểm tra thì phát hiện bên trong túi xách màu đen nhãn hiệu Adidas và cốp xe mô tô biển kiểm soát 65X3 - 5247 có chứa thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero và Jet nên tiến hành lập biên bản sự việc. Tạm giữ 430 bao thuốc lá điếu nhập lậu (300 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero, 130 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển

kiểm soát 65X3 - 5247; 01 túi xách màu đen nhãn hiệu Adidas cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy (Bút lục: 21, 58-61).

Mục đích bị cáo L mua thuốc lá điếu nhập lậu từ người đàn ông tên M là để bán lại kiếm lời. Bị cáo mua thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero với giá 14.800 đồng, bán ra với giá 15.600 đồng; Mua thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet với giá 17.800 đồng, bán ra với giá 18.600 đồng (Bút lục: 50-53).

Nhận thấy, số lượng thuốc lá điếu nhập lậu mà bị cáo L mua bán vào ngày 18/7/2020 chưa đủ số lượng để cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Nhưng qua điều tra xác minh, thu thập tài liệu xác định được vào ngày 04/4/2019 bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 60.000.000 đồng về hành vi "Vận chuyển hàng cấm" là thuốc lá điếu nhập lậu. Bị cáo chưa chấp hành việc đóng phạt và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự (Bút lục 88).

Người đàn ông tên M, bị cáo khai nhận quen biết M là do bị cáo điện thoại cho người bạn tên Thúy để mua thuốc lá điếu nhập lậu nhưng Thúy không có bán và Thúy đã cho số điện thoại của bị cáo cho M, sau đó M tự liên lạc với bị cáo. Đối với người đàn ông tên M (bị cáo L chưa biết mặt, chỉ giao dịch qua điện thoại, không biết rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể), người phụ nữ tên Thúy mà bị cáo quen biết đã về thành phố Cần Thơ sinh sống (bị cáo không biết rõ địa chỉ cụ thể của Thúy) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè không thể tiến hành xác minh, làm việc với Thúy và M được (Bút lục 58-59).

Đối với điện thoại di động mà bị cáo sử dụng khi M liên lạc với bị cáo là điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, loại bàn phím (bị cáo không nhớ kiểu máy). Quá trình làm việc bị cáo khai nhận không có lưu số điện thoại của M trong danh bạ và cũng không nhớ chính xác số điện thoại của M và số điện thoại của bị cáo do M liên hệ với bị cáo bằng các số điện thoại khác nhau, số điện thoại khi bị cáo sử dụng để mua thuốc lá điếu nhập lậu của M thì bị cáo không nhớ cụ thể do bị cáo không sử dụng nữa. Điện thoại di động nhãn hiệu SamSung nói trên bị cáo đã đưa cho cháu ngoại sinh ngày 17/11/2016 sử dụng để chơi, bị làm rớt, hư hỏng và không còn sử dụng được nên Cơ quan điều tra không thu giữ (Bút lục 51a-51b).

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 65X3 - 5247, đã qua sử dụng. Qua xác minh xác định bà Nguyễn Thị Th, là chủ sở hữu nhưng vào năm 2015 bà Thanh đã cầm xe mô tô biển kiểm soát 65X3 - 5247 cho bà Lê Ngọc M nhưng bà Thanh không đến chuộc lại nên vào ngày 01/4/2020 bà Mỹ đã bán lại xe mô tô biển số 65X3 - 5247 cho bị cáo L với giá 20.000.000 đồng (Bút lục 47a-47b, 77).

Tiến hành làm việc với bà Thanh thì bà Thanh thừa nhận xe mô tô biển kiểm soát 65X3 - 5247 là do bà đứng tên sở hữu nhưng vào năm 2015 bà Thanh đã cầm xe mô tô trên (do thời gian đã lâu, bà Thanh không còn nhớ địa chỉ cụ thể). Thời điểm bà Thanh cầm xe mô tô biển kiểm soát 65X3 - 5247 có giấy tờ

cầm xe nhưng đã làm mất, bà Thanh cầm bỏ và không chuộc lại xe, bà không có yêu cầu lấy lại xe mô tô biển kiểm soát 65X3-5247 và giấy đăng ký mô tô, xe máy (Bút lục 47c-47d).

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 65X3 - 5247, đã qua sử dụng.

- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 023219 tên Nguyễn Thị Th.

- 01 túi xách nhãn hiệu Adidas, màu đen, đã qua sử dụng.

- 430 bao thuốc lá điếu nhập lậu (300 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero, 130 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè ra Quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè để quản lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Thị L về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng thể hiện là đúng và không bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng.

Bị cáo không yêu cầu được nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 65X3 - 5247, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 023219 tên Nguyễn Thị Th mà bị cáo sử dụng để đi buôn bán hàng cấm.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị: Áp dụng điểm e, khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

- 01 túi xách nhãn hiệu Adidas, màu đen, đã qua sử dụng.

- 430 bao thuốc lá điếu nhập lậu (300 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero, 130 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet).

Đề nghị tịch thu sung quỹ các vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Lead, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 65X3 - 5247, đã qua sử dụng.

- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 023219 tên Nguyễn Thị Th.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Thị L có ý kiến tranh luận: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát không ý kiến gì thêm.

Bị cáo Trần Thị L nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn, hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Ngọc M, bà Nguyễn Thị Th cùng người làm chứng là ông Đỗ Văn T dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đồng thời, trong quá trình điều tra những người này đã cung cấp đầy đủ lời khai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo Trần Thị L: Vào ngày 17/7/2020 bị cáo mua thuốc lá điếu nhập lậu với số lượng 430 bao (300 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero, 130 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet) của người đàn ông tên M (bị cáo không biết rõ họ tên thật, địa chỉ và gương mặt của M mà chỉ giao dịch với M thông quan điện thoại di động). Khoảng 07 giờ ngày 18/7/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu đỏ đen, biển kiểm soát 65X3 - 5247 bên trong cốp xe có chứa 300 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero và 01 túi xách màu đen nhãn hiệu Adidas, bên trong túi xách có đựng 130 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet đi từ thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đến tỉnh Trà Vinh để bán lại kiếm lời. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo L điều khiển xe mô tô đến đoạn đường thuộc ấp Trà Điêu, xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè thì bị Công an huyện Cầu Kè tạm dừng phương tiện để kiểm tra phát hiện bên trong túi xách màu đen nhãn hiệu Adidas và cốp xe mô tô mà bị cáo điều khiển có chứa thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero và Jet nên tiến hành lập biên bản sự việc. Tạm giữ 430 bao thuốc lá điếu nhập lậu (300 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero, 130 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 65X3 - 5247; 01 túi xách màu đen nhãn hiệu Adidas cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Người làm chứng; Bản ảnh vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Thị L về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập là hợp pháp. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm trực tiếp vào chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm. Bị cáo có đủ năng lực, nhận thức được buôn bán thuốc lá lậu là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm đến nay vẫn chưa chấp hành quyết định xử phạt mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 túi xách nhãn hiệu Adidas, màu đen, đã qua sử dụng và 430 bao thuốc lá điếu nhập lậu (300 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero, 130 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet). Xét thấy các vật chứng này là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 65X3 - 5247, số máy JF24E0115326, số khung 24049Y095511 đã qua sử dụng tên chủ xe là Nguyễn Thị Th và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 023219 tên chủ xe Nguyễn Thị Th. Xét thấy xe mô tô này là của bà Thanh đứng tên sở hữu nhưng vào khoảng năm 2015 bà Thanh đã cầm cố cho bà Lê Ngọc M (cầm bỏ không chuộc lại). Đến ngày 01/4/2020 bà Mỹ đã bán lại cho bị cáo L 20.000.000 đồng bằng hình thức bán trả góp, mỗi tháng trả 500.000 đồng (bị cáo mới góp được 02 tháng với số tiền là 1.000.000 đồng) lúc mua bán thì có viết giấy tay. Tuy nhiên, theo quy định pháp luật thì tài sản này phải được đăng ký đảm bảo mới thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Hiện tại bị cáo chưa được

sang tên là chủ sở hữu của xe mô tô như trên mà bà Thanh vẫn còn đứng tên chủ sở hữu. Quá trình làm việc với bà Thanh và bà Mỹ và tại phiên tòa thì không ai tranh chấp và cũng không ai yêu cầu nhận lại xe mô tô, bị cáo sử dụng xe để đi buôn bán hàng cấm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bản luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e, khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị L phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 100.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 túi xách nhãn hiệu Adidas, màu đen, đã qua sử dụng.

- 430 bao thuốc lá điếu nhập lậu (300 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero, 130 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet).

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 65X3 - 5247, số máy JF24E0115326, số khung 24049Y095511 đã qua sử dụng tên chủ xe là Nguyễn Thị Th và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 023219 tên chủ xe Nguyễn Thị Th.

Tất cả các vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận, vật chứng tài sản ngày 30/11/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Thị L được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo Trần Thị L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Dương Chí Điền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Tuấn **Đinh Thị Tình** **Dương Chí Điền**